

Số: 09/KH-UBND

Bắc Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP).

- Phân đầu đến năm 2030, Bắc Giang trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại; thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và duy trì thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (chỉ số PII).

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ tỉnh đến cơ sở. Yêu cầu các sở, ngành, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch hành động chi tiết với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương.

- Tập trung thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết 03/NQ-CP đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ban, ngành, địa phương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng nhiều hình thức phù hợp. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nội dung cho từng nhóm đối tượng. Tổ chức các hội nghị, hội thảo để phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp. Biên soạn các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp về nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với cuộc sống phát sóng định kỳ trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang điện tử và các báo in. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số và mạng xã hội. Chỉ đạo phát thanh thường xuyên các nội dung về các Nghị quyết qua hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, phường, thị trấn. Tổ chức các hội nghị trực tuyến tập huấn, phổ biến kiến thức về khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số đến cấp xã. Tiếp tục vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc tỉnh Bắc Giang. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các sự kiện khởi nghiệp, chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

- Rà soát, sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn

đầu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, đội ngũ nghiên cứu khoa học, đội ngũ làm việc tại các phòng thí nghiệm. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức tập huấn kỹ năng số cho người dân. Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, kiến thức về năng suất chất lượng và đo lường cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức các lớp bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng.

- Hỗ trợ thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài để triển khai các khoá đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, về nghiên cứu khoa học, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đảm bảo phù hợp.

- Phát động phong trào thi đua khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn tỉnh với các tiêu chí thi đua cụ thể. Hằng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các sự kiện để nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát động phong trào phát minh, sáng chế, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, hiệu xuất công việc trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện và tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; tập trung rà soát các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc thiếu đồng bộ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung và tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan. Đặc biệt, chú trọng hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính trên môi trường số, bảo đảm tính liên thông và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu triển khai quy định về việc thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; đầu tư, đầu tư công, mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số do doanh nghiệp trong nước tạo ra. Xây dựng cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính trong quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ;

có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

- Triển khai hiệu quả Đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Kế hoạch đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Kế hoạch thực hiện chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy định về cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của nhà nước, chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

- Triển khai đổi mới toàn diện công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế số của tỉnh. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về chuyển đổi số kịp thời, đồng bộ, bám sát chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Mục tiêu vừa đảm bảo theo kịp xu thế chung, vừa có tính đột phá để kiến tạo động lực phát triển mới, hướng tới sự thịnh vượng của tỉnh và hạnh phúc của Nhân dân.

- Áp dụng cách tiếp cận mới trong hoàn thiện thể chế số thông qua mô hình “thí điểm - đánh giá - thể chế hóa”. Ưu tiên thí điểm các mô hình, cơ chế mới về chuyển đổi số. Sau khi thí điểm thành công sẽ tổng kết, đánh giá để thể chế hóa và nhân rộng. Qua đó, vừa đảm bảo tính khả thi, vừa tạo động lực đổi mới và sáng tạo trong chuyển đổi số.

- Nghiên cứu triển khai các quy định về hoạt động trên môi trường số; các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử, thương mại điện tử và các hoạt động khác trên môi trường số để sửa đổi, bổ sung kịp thời, thống nhất. Đặc biệt, chú trọng các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin kinh doanh, an toàn thông tin và quyền riêng tư của người dân khi tham gia môi trường số. Đối với các dự án đầu tư công nghệ thông tin và chuyển đổi số yêu cầu áp dụng các quy định, chế độ về an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đến năm 2030 gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng như: chương trình phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng; kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học; kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng; kế hoạch sửa đổi, bổ sung một số nội dung triển khai Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; kế hoạch thực hiện đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; kế hoạch phát triển các tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; kế hoạch đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường; Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen...

- Triển khai danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

- Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Đầu tư mở rộng Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (giai đoạn 2).

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng số hiện đại của tỉnh. Trong đó, ưu tiên đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ, phát triển hạ tầng điện toán đám mây đạt chuẩn quốc tế, đảm bảo an toàn, bền vững và thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn xanh.

- Triển khai tích hợp công nghệ số vào hạ tầng đô thị. Lắp đặt hệ thống cảm biến và ứng dụng các giải pháp công nghệ số trong quản lý, vận hành hạ tầng giao thông, điện, nước, chiếu sáng và các tiện ích đô thị khác. Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các hệ thống này để hình thành hạ tầng số đồng bộ phục vụ xây dựng đô thị thông minh.

- Phát triển các nền tảng số dùng chung thiết yếu. Ưu tiên triển khai các nền tảng về định danh và xác thực điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử. Phát triển, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) theo công nghệ mới đảm bảo thời gian thực, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Phát triển các nền tảng số khác phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng. Tận dụng tối đa hạ tầng hiện có, đồng thời mở rộng mạng cáp quang tốc độ cao đến 100% thôn, bản trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo khả năng cung cấp kết nối băng rộng cố định với tốc độ

trên 1Gbps cho người sử dụng. Phát triển hạ tầng IoT và triển khai mạng 5G và các mạng thế hệ tiếp theo tại các khu công nghiệp, khu đô thị.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hoàn thiện hạ tầng số của các ngành, địa phương đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về hạ tầng số và an toàn thông tin.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 13/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Ban hành chính sách hấp dẫn thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đặc biệt là chính sách đối với học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học. Ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp vào sự phát triển của tỉnh và chính sách thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin chất lượng cao về làm việc tại tỉnh. Ưu tiên thu hút các chuyên gia đầu ngành, người có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ về nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới được phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai quy định về chính sách cấp học bổng, miễn, giảm học phí cho sinh viên, học viên theo học các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư dữ liệu, kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước. Đổi mới phương thức tổ chức đào tạo các ngành STEM, xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, phát triển mô hình giáo dục số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo.

- Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt đáp ứng yêu cầu của tỉnh. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục về trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực công nghệ chiến lược khác.

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập; xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia trong và ngoài tỉnh.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức trong tỉnh. Hết năm 2025, 100% cán bộ, công chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục, các trường đại học uy tín để đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên sâu, đào tạo về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ số tiên tiến. Gắn đào tạo với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành về chuyển đổi số cho tỉnh. Mỗi lĩnh vực trọng điểm cần có ít nhất 2-3 chuyên gia đầu ngành để tư vấn, định hướng và dẫn dắt chuyển đổi số. Thường xuyên cử các chuyên gia tham gia các khóa đào tạo nâng cao trong và ngoài nước.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghệ số mũi nhọn của tỉnh. Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về thu thập, phân tích xử lý dữ liệu, an toàn thông tin, quản trị hệ thống. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ về tham mưu chính sách và triển khai chuyển đổi số tại các ngành, địa phương.

- Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. Thông qua mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Xây dựng các khóa học trực tuyến để người dân và doanh nghiệp có thể tự học tập nâng cao kỹ năng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng. Số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu của các cơ quan để hình thành môi trường làm việc số.

- Xây dựng và triển khai chiến lược dữ liệu của tỉnh phù hợp với chiến lược dữ liệu quốc gia. Phát triển Chính quyền số theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất. Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung. Ưu tiên nguồn lực để xây dựng, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh. Đảm bảo khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống, tạo môi trường làm việc liên thông, thống nhất trên không gian số.

- Thực hiện rà soát, xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở để tạo giá trị mới. Cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân với nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thiết yếu của tỉnh về: nông nghiệp, môi trường, công nghiệp, tài chính, giáo dục, khoa học và công nghệ, y tế, giao thông, văn hóa, bảo hiểm xã hội và thị trường lao động. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ngành để phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, cá nhân hóa. Phát triển các dịch vụ số mới dựa trên dữ liệu và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Triển khai cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng môi trường làm việc số hiện đại cho cán bộ, công chức. Phát triển các công cụ, phần mềm hỗ trợ xử lý công việc dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Từng bước chuyển toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường. Xây dựng các hệ thống thông minh để giám sát, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Phát triển hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quy hoạch và bảo vệ môi trường.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia.

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.

- Hỗ trợ phát triển các chương trình, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Tiếp tục tổ chức cuộc thi về tìm kiếm ý tưởng trong nghiên cứu khoa học từ đó hỗ trợ các ý tưởng đạt giải cao, các ý tưởng mang tính sáng tạo và có tính đột phá trở thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp triển khai trên địa bàn tỉnh; tư vấn, hỗ trợ việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng và áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá.

- Phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) thành

ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Ưu tiên phát triển các lĩnh vực như phần mềm, dịch vụ số, công nghiệp điện tử và chip bán dẫn. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến như IoT, Big Data, AI và điện toán đám mây. Áp dụng chính sách ưu đãi tối đa theo quy định của pháp luật về thuế, đất đai, tín dụng cho doanh nghiệp công nghệ số.

- Triển khai chuyển đổi số trong các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh. Tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch, logistics và công nghiệp chế biến. Xây dựng các mô hình kinh tế số điển hình trong từng ngành để nhân rộng.

- Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch trực tuyến. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử và logistics để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

7. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ xã hội số, phát triển văn hóa số tích cực, lành mạnh và giữ gìn bản sắc dân tộc

- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân. Ưu tiên triển khai nhanh các dịch vụ số trong giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu khác. Thiết kế các dịch vụ số đảm bảo dễ tiếp cận, an toàn và phù hợp với mọi đối tượng người dân. Đặc biệt, chú trọng hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội tiếp cận dịch vụ số.

- Triển khai kế hoạch phát triển công dân số toàn diện. Thực hiện cấp danh tính số cho người dân. Hỗ trợ người dân tiếp cận phương tiện số, nâng cao kỹ năng số và sử dụng các tài khoản số. Phấn đấu đến năm 2026, mỗi người dân có đầy đủ các yếu tố để trở thành công dân số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông thôn số. Xây dựng đô thị thông minh gắn với phát triển hạ tầng xanh. Khuyến khích người dân tham gia lối sống thông minh, thân thiện môi trường.

- Nâng cao năng lực số cho người dân. Trang bị kiến thức, kỹ năng để người dân tham gia an toàn trên môi trường số. Ưu tiên phát triển hạ tầng và đào tạo kỹ năng số cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ người dùng trên môi trường số. Chú trọng bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động tiêu cực của công nghệ số. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng.

- Xây dựng văn hóa số trong cộng đồng. Ban hành và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, đảm bảo phù hợp với thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc. Thúc đẩy phát triển các giá trị văn hóa truyền thống trên nền tảng số.

- Phát triển công nghiệp văn hóa số. Xây dựng các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao trên đa nền tảng. Khuyến khích cộng đồng sáng tạo các nội dung số văn hóa tích cực. Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa của tỉnh.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để nâng cao khả năng sao lưu, phục hồi và bảo đảm an toàn thông tin ở mức cao nhất cho các hệ thống thông tin trọng yếu, nền tảng số và hạ tầng số của tỉnh.

- Duy trì, vận hành, phát triển Trung tâm giám sát an ninh mạng (SOC) của tỉnh. Thường xuyên theo dõi, phát hiện sớm và cảnh báo kịp thời các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng. Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân phòng ngừa, ứng phó với các sự cố an ninh mạng.

- Tập trung bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trên môi trường số. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin để người dân và tổ chức hoạt động an toàn trên không gian mạng. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn về an toàn thông tin cho người dân.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng chuyên trách về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa công an, quân đội và các lực lượng liên quan trong bảo đảm an ninh mạng.

- Nâng cao năng lực về an toàn thông tin cho các đối tượng. Tổ chức đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức. Phổ biến kiến thức cơ bản về an toàn thông tin cho người dân khi tham gia môi trường số.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng tài liệu, ấn phẩm cung cấp thông tin về môi trường, đầu tư kinh doanh của tỉnh cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư. Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đầu tư vào tỉnh. Tăng cường hợp tác để tiếp nhận chuyên gia công nghệ tiên tiến. Tranh thủ các nguồn vốn ODA và hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số.

- Thiết lập mạng lưới liên kết giữa các sở, ngành, đoàn thể, hội, hiệp hội doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật khởi nghiệp; các nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm để triển khai và hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các đoàn công tác, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước đi đầu về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu, các mô hình thành công, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

- Tích cực tham gia các chương trình hợp tác nghiên cứu quốc tế. Ưu tiên tham gia các dự án nghiên cứu về công nghệ số tiên tiến, các giải pháp chuyển

đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm. Tạo cơ hội cho các nhà khoa học của tỉnh tiếp cận với tri thức và công nghệ mới.

- Cử cán bộ tham gia các diễn đàn, hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín để đào tạo nhân lực nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế uy tín. Tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong tháng 02 năm 2025.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, bổ sung đồng bộ, thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Kế hoạch.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

7. Sau khi thực hiện sáp nhập, sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn theo Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ ngày 12/01/2025, nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị trong Kế hoạch này được chuyển về các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập theo chức năng, nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, các phòng, ban, đơn vị;
 - + Lưu: VT, KGVX. *Dùng.*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn